TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2023/QĐST- HNGĐ	*N, ngày 07 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2023/TLST - HNGĐ ngày 23/02/2023, giữa:

- Chị Vi Thị T - Sinh năm 2000

HKTT: Bản Piêng Cu, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

- Anh Lê Văn Tg – Sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP Thanh Bình, phường Hải Thanh, thị xã N, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tìnhình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tìnhình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T - Sinh năm 2000

HKTT: Bản Piêng Cu, xã Tiền Phong, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh Lê Văn Tg – Sinh năm 1990

Địa chỉ: TDP Thanh Bình, phường Hải Thanh, thị xã N, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân**:** Công nhận thuận tìnhình ly hôn giữa chị Vi Thị T và anh Lê Văn Tg.

*. Về Con chung**:** Chị Vi Thị T và anh Lê Văn Tg thống nhất có 1 con chung: Cháu Lê Bá Trường An – Sinh ngày 29/9/2017

Hai bên thống nhất giao cháu Lê Bá Trường An cho anh Tg trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ**:** Chị Vi Thị T và anh Lê Văn Tg thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí**:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Tg, chị T nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị Vi Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N theo biên lai thu số AA/2021/0012461 ngày 23/02/2023.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận tìnhhi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- UBND xã Hải Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận

-